

Số: 4515/TB-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## THÔNG BÁO

### MỜI QUAN TÂM DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

**Kính gửi:** Các nhà đầu tư quan tâm.

Thực hiện nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông; Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên mời các nhà đầu tư quan tâm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông với các thông tin như sau:

#### 1. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư của dự án:

*1.1 Mục tiêu:* Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; đầu tư xây dựng một khu nhà ở tại xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ. Dự án hình thành một khu ở mới hiện đại đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với các dịch vụ tiện ích nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ. Các sản phẩm, dịch vụ cung cấp bao gồm các lô đất liền kề, công trình công cộng, công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh... đáp ứng nhu cầu đất ở, nhà ở cho nhân dân trong và ngoài khu vực. Dự án góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng nguồn thu ngân sách địa phương.

*1.2 Quy mô đầu tư:* Theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông.

#### 2. Sơ bộ tổng mức đầu tư dự án: **57,189 tỷ đồng.**

*(Bảng chữ: Năm mươi bảy tỷ, một trăm tám mươi chín triệu đồng)*

Trong đó:

+ Sơ bộ chi phí thực hiện dự án ( $m_1$ ): 40,838 tỷ đồng.

+ Sơ bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ( $m_2$ ): 16,351 tỷ đồng.

Sơ bộ chi phí của dự án nêu trên chỉ là dự kiến, không sử dụng để tính toán tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án, việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 16,351 tỷ đồng.

4. Thời hạn, tiến độ đầu tư:

+ Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm.

+ Tiến độ thực hiện dự án: 02 năm kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Diện tích khu đất: 38.600 m<sup>2</sup>

7. Mục đích sử dụng đất:

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Đất ở (Đất ở quy hoạch và đất giữ lại theo hiện trạng)	17.662,0
	+ Đất ở quy hoạch	17.019,0
	+ Đất giữ theo hiện trạng	643,0
2	Đất công cộng	3.538,0
3	Đất cây xanh TĐTT, vườn hoa	1.655,0
4	Đất trạm xử lý nước thải	534,0
5	Đất giao thông	15.211,0
	<b>Tổng diện tích quy hoạch</b>	<b>38.600,0</b>

8. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: 10 giờ 00 phút ngày 15./02/2022.

9. Thông tin liên hệ:

- Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ: Số 16A, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Số điện thoại: 0208.3855.688

- Số fax: 0208.3855.688

- Email: [phongdauthauthamdingh@gmail.com](mailto:phongdauthauthamdingh@gmail.com)

10. Nhà đầu tư quan tâm, có nhu cầu đăng ký thực hiện dự án:

- Xem xét đầy đủ thông tin của dự án tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn> và Thông báo mời quan tâm tại địa chỉ <http://sokhdt.thainguyen.gov.vn> , <http://thainguyen.gov.vn>.

- Chuẩn bị hồ sơ theo các biểu mẫu tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

- Phải thực hiện các thủ tục để được cấp chứng thư số trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

(Đính kèm các tài liệu kèm theo).

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên đề nghị Quý nhà đầu tư quan tâm, thực hiện./. *khut*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - UBND tỉnh;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh(Đăng tải);
  - Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên & MT, Giao thông, Tư pháp, Bộ chỉ huy QS tỉnh, Sở NN&PTNT, Thanh tra;
  - UBND huyện Đại Từ;
  - Trung tâm TVXTĐT(Đăng tải);
  - Lưu: VT,ĐTTĐ(Trang).
- ml*

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Linh**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4154* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *28* tháng 12 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông;*

*Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4268/TTr-SKHĐT ngày 14/12/2021 và hồ sơ kèm theo.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông, nội dung như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ các quy định hiện hành công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và thực hiện các thủ tục theo đúng quy định; hướng dẫn UBND huyện Đại Từ thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên đăng tải nội dung *Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực; kinh nghiệm nhà đầu tư* lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên đảm bảo thời gian theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đại Từ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lsc*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, QHXD, KT, TH.

CuongLv.727

*lsc**AM*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân  
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên  
Ngày ký: 28-12-2021 17:20:03  
+07:00

**Lê Quang Tiến**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số ~~4154~~ <sup>4157</sup>/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021  
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

### **YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT – DỰ ÁN ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN SỐ 1 HOÀNG NÔNG**

#### **Chương I**

#### **CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ**

##### **Mục 1. NỘI DUNG MỜI QUAN TÂM**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Sở Kế hoạch và Đầu tư) mời nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông.

2. Thông tin về dự án:

2.1. Mục tiêu: Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; đầu tư xây dựng một khu nhà ở tại xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ. Dự án hình thành một khu ở mới hiện đại đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với các dịch vụ tiện ích nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ. Các sản phẩm, dịch vụ cung cấp bao gồm các lô đất liền kề, công trình công cộng, công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh... đáp ứng nhu cầu đất ở, nhà ở cho nhân dân trong và ngoài khu vực. Dự án góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

2.2. Sơ bộ tổng mức đầu tư dự án: 57,189 tỷ đồng.

(Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ một trăm tám mươi chín triệu đồng).

- Sơ bộ chi phí thực hiện dự án (m1): 40,838 tỷ đồng.

- Sơ bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (m2): 16,351 tỷ đồng.

Sơ bộ chi phí của dự án nêu trên chỉ là dự kiến, không sử dụng để tính toán tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án, việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Tóm tắt các yêu cầu cơ bản của dự án:

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt gồm các hạng mục công trình chính sau: Hệ thống các tuyến đường giao thông; san nền, chuẩn bị kỹ thuật; cây xanh; hệ thống thoát nước

mua, thoát nước thải và vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc.

- Đầu tư xây dựng các công trình nhà ở có mặt tiền tiếp giáp các tuyến đường khu vực cấp đô thị và các tuyến đường cảnh quan chính, bao gồm xây thô 13 lô (từ LK150 đến LK162) với diện tích 1.320 m<sup>2</sup> theo quy hoạch được phê duyệt và hoàn thiện mặt ngoài, tổng diện tích sàn 2.112 m<sup>2</sup>.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các khu cây xanh (CX01, CX02) với diện tích 1.655 m<sup>2</sup>. Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đất công cộng (CC01) với diện tích 538 m<sup>2</sup> và (CC02) với diện tích 3.000 m<sup>2</sup>.

2.4. Thời gian hoạt động, tiến độ thực hiện dự án:

+ Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm tính từ ngày nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất.

+ Tiến độ thực hiện dự án: 02 năm kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

2.5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2.6. Diện tích khu đất: 38.600 m<sup>2</sup>.

2.7. Chức năng sử dụng đất:

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Đất ở (đất ở quy hoạch và đất giữ lại theo hiện trạng)	17.662
2	Đất công cộng	3.538
3	Đất cây xanh TĐTT, vườn hoa	1.655
4	Đất trạm xử lý nước thải	534
5	Đất giao thông	15.211
<b>Tổng cộng</b>		<b>38.600</b>

2.8. Các chỉ tiêu quy hoạch: Thực hiện theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.9. Hiện trạng khu đất: Đất chưa giải phóng mặt bằng.

2.10. Các thông tin khác về dự án: Theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông.

2.11. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:



[ghi thời điểm (ngày, giờ) cụ thể, nhưng phải bảo đảm tối thiểu là 30 ngày từ ngày danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được đăng tải]

## **Mục 2. YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm. Nội dung chi tiết theo Chương II.

## **Mục 3. LÀM RÕ YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản hoặc thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, xử lý.

2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ theo thời gian quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành làm rõ và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương này.

## **Mục 4. SỬA ĐỔI YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 10 ngày.

2. Trường hợp thời gian thông báo sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm không đáp ứng quy định tại Mục 4.1, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tương ứng để bảo đảm quy định nêu trên. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 6.3.

## **Mục 5. NGÔN NGỮ SỬ DỤNG**

Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và nhà đầu tư liên quan đến việc mời quan tâm phải được viết bằng ngôn ngữ sau: Tiếng Việt.

## **Mục 6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ THỜI HẠN NỘP**

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án do nhà đầu tư chuẩn bị phải bao gồm

các biểu mẫu và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương III.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước \_\_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, bảo đảm tối thiểu là 30 ngày từ ngày danh mục dự án đấu tư có sử dụng đất được đăng tải].

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trong trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư theo quy định tại Mục 4 Chương này, cần tăng thêm số lượng nhà đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục 9 Chương này hoặc các trường hợp cần thiết khác. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và gửi thông báo đến tất cả các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (nếu có) về thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

#### **Mục 7. SỬA ĐỔI, THAY THẾ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể thay thế hoặc sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án bằng cách nộp bổ sung các hồ sơ, tài liệu có liên quan trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

#### **Mục 8. LÀM RÕ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Tất cả yêu cầu làm rõ và phản hồi của nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

#### **Mục 9. THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Sau khi có kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu, trước khi đăng tải thông tin theo quy định tại khoản 1 Mục này, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo một trong hai phương án sau đây:

a) Phương án 1: Thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư nộp hồ sơ trình quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật khác có liên quan.

b) Phương án 2: Gia hạn thời gian đăng ký thực hiện dự án. Thời gian gia hạn do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và sẽ được thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Nhà đầu tư đã đáp ứng yêu cầu không phải nộp lại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Sau khi gia hạn, căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm,

thủ tục tiếp theo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu, việc lựa chọn nhà đầu tư sẽ được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Hồ sơ mời thầu được phát hành rộng rãi cho các nhà đầu tư, bao gồm cả các nhà đầu tư ngoài danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm.

## Chương II

### YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Năng lực tài chính <sup>(1)</sup>	<p>Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp<sup>(2)</sup>: 11,438 tỷ đồng (20% tổng mức đầu tư dự án).</p> <p>Trường hợp liên danh, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần vốn góp chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.</p> <p>Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 15% trong liên danh.</p>
2	Kinh nghiệm <sup>(3)</sup>	<p>Số lượng tối thiểu các dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính: 01 dự án. Cách xác định dự án như sau<sup>(4)</sup>:</p> <p>- Loại 1: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (trừ nhà ở riêng lẻ); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>+ Dự án có tổng mức đầu tư tối thiểu bằng<sup>(5)</sup>: 34,313 tỷ đồng (60% tổng mức đầu tư của dự án).</p> <p>+ Dự án mà nhà đầu tư có phần giá trị vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng<sup>(6)</sup>: 6,863 tỷ đồng (60% yêu cầu vốn chủ sở hữu dự án).</p>

		<p>+ Dự án đã hoàn thành giai đoạn xây dựng trong 07 năm gần đây.</p> <p>- Loại 2: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (trừ nhà ở riêng lẻ); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện các gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>+ Giá trị phần công việc nhà đầu tư tham gia trong gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng <sup>(7)</sup> 20,419 (50% giá trị công việc tương ứng của dự án).</p> <p>+ Gói thầu/Hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây.</p> <p>- Loại 3: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (trừ nhà ở riêng lẻ); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ mà đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện các gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>+ Giá trị phần công việc đối tác cùng thực hiện tham gia trong gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng <sup>(8)</sup> 20,419 (50% giá trị công việc tương ứng của dự án).</p> <p>+ Gói thầu/Hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây.</p> <p>Kinh nghiệm của nhà đầu tư bằng tổng số dự án của nhà đầu tư/thành viên liên danh và đối tác đã thực hiện.</p> <p>Các dự án/gói thầu nhà đầu tư/đối tác thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết được nghiệm thu hoàn thành mới được xem xét, đánh giá <sup>(9)</sup>.</p>
3	Các tiêu chí khác <sup>(10)</sup>	<p>- Nhà đầu tư/liên danh nhà đầu tư có cam kết cấp tín dụng của ngân hàng cho phần vốn huy động ngoài vốn chủ sở hữu thực hiện dự án.</p> <p>- Nhà đầu tư/liên danh nhà đầu tư là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã đang hoạt động và có giấy phép hoạt động về ngành, nghề kinh doanh bất động sản.</p>

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, năng lực tài chính của nhà đầu tư được đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán từ thời điểm thành lập đến trước ngày hết hạn nộp

hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối đa 28 ngày.

(2) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư được cập nhật trong khoảng thời gian tối đa 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và cam kết về việc huy động vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 tại Chương III.

Vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư = Tổng vốn chủ sở hữu - Chi phí liên quan đến kiện tụng - Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có) - Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định (Vốn chủ sở hữu dùng riêng cho phân bổ hoặc theo yêu cầu pháp lý quy định với Nhà đầu tư; Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo yêu cầu dự phòng đặc biệt cho các trường hợp có thể xảy ra; Vốn chủ sở hữu khác được cam kết sẽ hoàn lại và không dùng cho tuyên bố cổ tức,...). Nhà đầu tư phải cam kết kê khai trung thực các thông tin và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trước pháp luật.

(3) Đối với các dự án trong lĩnh vực mới hoặc có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, có thể xem xét, căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án. Bên cạnh đó, trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong HSMT cũng như hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư cũng như biện pháp xử lý (xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Đồng thời, người có thẩm quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng lớn hơn 3% nhưng không quá 10% tổng mức đầu tư của dự án.

(4) Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 03 tại Chương III. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất.

Đối tác cùng thực hiện dự án bao gồm: Tổ chức cung cấp tài chính; Nhà thầu xây dựng; Nhà thầu vận hành, quản lý.

- Cách thức quy đổi các dự án:

+ 01 dự án loại 1 được tính là 01 dự án;

+ 01 dự án loại 2 được tính là 0,5 dự án loại 1;

+ 01 dự án loại 3 được tính là 0,5 dự án loại 1.

- Cách thức làm tròn số trong trường hợp số lượng dự án được quy đổi là số lẻ:

+ Nếu số dự án quy đổi  $\leq 0,5$  thì không tính;

+ Nếu số dự án quy đổi  $> 0,5$  và  $\leq 1,5$  dự án thì tính 01 dự án;

+ Nếu số dự án quy đổi  $> 1,5$  và  $\leq 2,5$  dự án thì tính 02 dự án.

(5); (6); (7); (8) Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài

liệu chứng minh để xác định giá trị này.

(9) Nhà đầu tư phải cung cấp các biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng đối với các dự án/gói thầu đã thực hiện.

(10) Căn cứ quy mô, tính chất, lĩnh vực và điều kiện đặc thù, riêng biệt (nếu có) của dự án, đưa ra các tiêu chí phù hợp khác. Cụ thể:

*\* Thuyết minh về các nội dung bổ sung:*

- Việc cấp tín dụng của ngân hàng cho dự án là cơ sở để dự án được triển khai đúng tiến độ đã đề ra, đảm bảo tính khả thi của dự án.

- Nhà đầu tư/liên danh nhà đầu tư là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã đang hoạt động và có chức năng kinh doanh bất động sản: Theo quy định của pháp luật về nhà ở.

### **Chương III**

#### **CÁC BIỂU MẪU**

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự

**THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN****I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh<sup>(1)</sup>**

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
  - Tên:
  - Địa chỉ:
  - Số điện thoại/fax:
  - Địa chỉ email:
6. Tỷ lệ góp vốn trong liên danh dự kiến:

**II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện**

TT	Tên đối tác <sup>(2)</sup>	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia <sup>(3)</sup>	Người đại diện theo pháp Luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác <sup>(4)</sup>
1	Công ty 1		[Tổ chức cung cấp tài chính]		
2	Công ty 2		[Nhà thầu xây dựng]		
3	Công ty 3		[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]		
	.....				

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Đồng thời, nhà đầu tư phải nộp kèm theo bản sao văn bản thỏa thuận giữa các thành viên liên danh về việc thực hiện dự án trong đó nêu rõ tỷ lệ góp vốn trong liên danh dự kiến.

Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.



**NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ<sup>(1)</sup>****1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:****2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh:**a) Tóm tắt các số liệu về tài chính <sup>(2)</sup>:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có)	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	
5	Vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư	$(5) = (1) - (2) - (3) - (4)$

b) Tài liệu đính kèm <sup>(3)</sup>

Đính kèm là tài liệu chứng minh về số liệu tài chính của nhà đầu tư được cập nhật trong khoảng thời gian tối đa 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:

- Bản sao báo cáo tài chính được kiểm toán trong khoảng thời gian 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (nhà đầu tư có thể sử dụng báo cáo tài chính năm, các báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu).

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Trường hợp trong khoảng thời gian 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án không trùng với kỳ lập báo cáo tài chính hoặc nhà đầu tư không có báo cáo tài chính được kiểm toán trong thời gian này, nhà đầu tư phải cung cấp báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm gần nhất.

Đồng thời, nhà đầu tư phải kê khai và cung cấp tài liệu chứng minh về sự thay đổi trong các số liệu tài chính từ thời điểm có báo cáo kiểm toán đến thời điểm tham dự thầu (ví dụ như các tài liệu chứng minh việc tăng vốn chủ sở hữu). Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì nhà đầu tư sẽ bị xử lý theo quy định.

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, nhà đầu tư phải nộp báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán từ thời điểm thành lập đến trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối đa 28 ngày.

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bổ sung các thông tin phù hợp.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

**KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ<sup>(1)</sup>**

(Địa điểm), ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

*[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu]*1. Dự án số 01: \_\_\_ *[ghi tên dự án]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án/gói thầu: _____
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Nhà thầu chính
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư/thành viên liên danh
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án <sup>(2)</sup> :
	Tổng mức đầu tư:
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện:

	(Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện:
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:
	Tiến độ, chất lượng thực hiện <sup>(3)</sup> :
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:

2. Dự án số 02: \_\_\_\_\_ [*ghi tên dự án*]

...

**Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**  
[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

Ghi chú:

- (1) Yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này có thể được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư.
- (2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

Số: 3439 /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(Cấp lần đầu: ngày 03 tháng 11 năm 2021)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Xét Báo cáo thẩm định số 3160/BC-SKHĐT ngày 30/9/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện Thông báo số 780-TB/TU ngày 19/10/2021 của Thường trực Tỉnh ủy.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, nội dung cơ bản như sau:

**1. Tên dự án:** Điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông.

**2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư:** Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

**3. Mục tiêu dự án:**

Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; đầu tư xây dựng một khu nhà ở tại xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ. Dự án hình thành một khu ở mới hiện đại đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với các dịch vụ tiện ích nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ. Các sản phẩm, dịch vụ cung cấp bao gồm các lô đất liền kề, công trình công cộng, công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh... đáp ứng nhu cầu đất ở, nhà ở cho nhân dân trong và ngoài khu vực. Dự án góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.



#### 4. Quy mô dự án:

##### 4.1. Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến:

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt gồm các hạng mục công trình chính sau: Hệ thống các tuyến đường giao thông; san nền, chuẩn bị kỹ thuật; cây xanh; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải và vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc.

- Đầu tư xây dựng các công trình nhà ở có mặt tiền tiếp giáp các tuyến đường khu vực cấp đô thị và các tuyến đường cảnh quan chính, bao gồm xây thô 13 lô (từ LK150 đến LK162) với diện tích 1.320 m<sup>2</sup> theo quy hoạch được phê duyệt và hoàn thiện mặt ngoài, tổng diện tích sàn 2.112 m<sup>2</sup>.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các khu cây xanh (CX01, CX02) với diện tích 1.655 m<sup>2</sup>. Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đất công cộng (CC01) với diện tích 538 m<sup>2</sup> và (CC02) với diện tích 3.000 m<sup>2</sup>.

##### 4.2. Quy mô sử dụng đất:

- Diện tích thực hiện dự án: 3,86 ha.

- Sơ bộ chỉ tiêu sử dụng đất sau khi đầu tư:

**Bảng sơ bộ cơ cấu sản phẩm**

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Đất ở (đất ở quy hoạch và đất giữ lại theo hiện trạng)	17.662
2	Đất công cộng	3.538
3	Đất cây xanh TĐTT, vườn hoa	1.655
4	Đất trạm xử lý nước thải	534
5	Đất giao thông	15.211
<b>Tổng cộng</b>		<b>38.600</b>

##### 4.3. Sơ bộ cơ cấu sản phẩm:

- Đất ở liền kề là 17.019 m<sup>2</sup> (162 lô), trong đó xây thô 13 căn theo quy hoạch được phê duyệt.

- Đất ở giữ lại theo hiện trạng: 643 m<sup>2</sup>.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được phê duyệt.





**4.4. Về quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, bảo vệ di tích Quốc gia/di tích Quốc gia đặc biệt, khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị loại đặc biệt:**

Dự án không phải dành quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội, không thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích Quốc gia/di tích Quốc gia đặc biệt, không thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị loại đặc biệt.

**4.5. Đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong phạm vi dự án:**

- Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật: Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án (sau đây gọi tắt là Nhà đầu tư) sẽ đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật của toàn bộ dự án theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, sau khi xây dựng hoàn thành sẽ bàn giao cho địa phương quản lý, vận hành theo quy định.

- Đối với công trình hạ tầng xã hội: Các khu đất xây dựng công trình công cộng Nhà đầu tư sẽ bàn giao lại quỹ đất (sau khi đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật) cho địa phương quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

**4.6. Chuyển giao các công trình hạ tầng sau đầu tư:**

- Nhà đầu tư chuyển giao cho UBND huyện Đại Từ quản lý đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, hạ tầng xã hội theo quy định. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình và bảo hành đối với công trình chuyển giao theo quy định của pháp luật.

- Nhà đầu tư chuyển giao cho đơn vị khai thác, kinh doanh chuyên ngành (điện, nước, viễn thông) các hạng mục cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc... theo quy định.

- Cách thức chuyển giao:

+ Đối với các công trình có chuyển giao sẽ được nghiệm thu trước khi chuyển giao. Khi chuyển giao, Nhà đầu tư sẽ bàn giao đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng công trình cho bên nhận chuyển giao. Bên nhận chuyển giao được tham gia quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình trong giai đoạn xây dựng đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Đối với công trình đã qua sử dụng, trước khi chuyển giao phải tiến hành đánh giá kiểm định chất lượng, giá trị và hoàn thành các công tác bảo trì cần thiết theo quy định.

+ Thủ tục chuyển giao công trình được thực hiện theo quy định của pháp luật, có kèm theo hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán đầu tư xây dựng công trình và các hồ sơ, tài liệu theo quy định.



+ Bên nhận chuyển giao có trách nhiệm quản lý khai thác công trình theo đúng công năng, bảo trì công trình theo các quy định của pháp luật.

#### **4.7. Trách nhiệm tổ chức dịch vụ công ích và dịch vụ đô thị:**

- Nhà đầu tư tổ chức thực hiện các dịch vụ công ích, dịch vụ đô thị phục vụ nhu cầu của người dân trong phạm vi dự án cho đến khi hoàn thành bàn giao toàn bộ dự án cho UBND huyện Đại Từ.

- UBND huyện Đại Từ có trách nhiệm xây dựng phương án tiếp nhận, quản lý điểm dân cư nông thôn, khu nhà ở mới theo quy định và tổ chức thực hiện các dịch vụ công ích, dịch vụ đô thị sau khi tiếp nhận bàn giao dự án theo quy định.

#### **4.8. Hạng mục nhà đầu tư giữ lại để kinh doanh:**

Sau khi hoàn thành xây dựng, Nhà đầu tư được quyền kinh doanh quyền sử dụng đất ở, nhà ở xây thô do mình đầu tư trong phạm vi dự án theo quy định của pháp luật.

**5. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư):** 40,838 tỷ đồng.

*(Bằng chữ: Bốn mươi tám trăm ba mươi tám triệu đồng./.)*

Nhà đầu tư được lựa chọn phải huy động nguồn vốn hợp pháp để thực hiện dự án theo quy định. Sơ bộ vốn đầu tư của dự án nêu trên chỉ là dự kiến, không sử dụng để tính toán tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án, việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**6. Thời hạn hoạt động của dự án:** 50 năm tính từ ngày nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất.

**7. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**8. Tiến độ thực hiện dự án dự kiến:** 02 năm kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

**9. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:** Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. UBND huyện Đại Từ căn cứ các quy định triển khai thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo thực hiện nghiêm những nội dung được quy định tại Điều 1 của Quyết định này và văn bản chấp thuận của Thường trực Tỉnh ủy; nếu để xảy ra sai sót phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và các quy định, quy chế của tỉnh.



2. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ các quy định của pháp luật đăng tải thông tin dự án, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, thông tin về việc gia hạn hoặc thay đổi thời hạn đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (nếu có), kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về thông tin, số liệu trong Báo cáo thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị hướng dẫn UBND huyện Đại Từ thực hiện các thủ tục theo đúng quy định.

4. Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Đại Từ và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan để đăng tải nội dung quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành:**

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đại Từ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lưu*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh (Đăng tải);
- Lưu: VT, TH.

CuongLv.624

*lưu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban  
nhân dân  
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên  
Ngày ký: 03-11-2021 16:05:07  
+07:00

**Trịnh Việt Hùng**

